TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HS-ST
Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Đức; Bà Lê Thị Minh.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST, ngày 07 tháng 9 năm 2017, đối với:

1. ***Bị cáo:*** **Phạm Văn C**, sinh năm 1986, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Phạm Văn T và con bà Nguyễn Thị T; tiền án: 03 tiền án: Ngày 07/03/2006 bị TAND thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 27/11/2009 bị TAND thành phố B, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 27/07/2012 bị TAND Quận B, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"*;* bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017, đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K - Có mặt.

2. ***Người bị hại:*** Anh Đỗ Văn T; địa chỉ: bon P, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn L; địa chỉ: khu tập thể Công ty nhôm Đ, thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2013, anh Đỗ Văn T cùng Hồ Tấn H, Doãn Thế A đến quán T (thôn N, xã N, huyện K) hát Karaoke. Cùng thời điểm này Nguyễn

Văn L cùng bạn là các anh Hà Quốc P, Phạm Quốc H và chị Phạm Thị M cũng đến hát Karaoke. Khi đi ngang qua phòng hát của T, H và A thì L nghe nhân viên nữ của quán nói về việc bị trêu chọc nên L gọi H và T ra hỏi, sau đó giữa L với T và H xảy ra mâu thuẫn đánh nhau tại khu vực nhà vệ sinh của quán, khi đó không ai bị thương tích. Sau khi được can ngăn, T và H đi về nhà T, do bực tức nên L đã chạy xe đến đứng ở sân nhà T chửi và gọi T ra nói chuyện.

Nghe tiếng L ngoài sân T đi từ trong nhà ra, L dùng tay chân đánh T, T cũng đánh lại L. Lúc này Phạm Văn C đi uống cà phê về ngang qua, thấy nên đi vào xem thì thấy L đang đánh nhau với T và bị chảy máu ở vùng mặt. Mặc dù C không có mâu thuẫn với T và không ai tác động C đánh T, nhưng do là bạn của L nên khi thấy L bị đánh C bức xúc, đồng thời thấy H giúp T đánh L nên C nhặt một gậy gỗ tại sân nhà T đuổi đánh H nhưng không đuổi kịp. C quay lại đứng đối diện với T, dùng tay phải cầm gậy gỗ đánh một phát vào phần dưới chân trái của T làm T ngã xuống sân. Thấy T ngã, L tiếp tục dùng tay đấm thêm mấy phát vào người T. Sau đó C vứt cây gậy rồi đi ra lấy xe về trước. Anh T được người thân đưa đến bệnh viện chữa trị.

Căn cứ bản kết luận pháp y thương tích số 53 ngày 20/12/2013 của Trung Tâm Pháp Y – Sở y tế Tỉnh Đăk Lăk, kết luận: Đỗ Văn T bị vết thương cẳng chân trái, gãy thân xương chầy, tỷ lệ thương tích 15%, tạm thời 06 tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Phạm Văn C bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra quyết định tách vụ án đối với bị can Phạm Văn C, đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với C để xử lý Nguyễn Văn L. Trong giai đoạn truy tố, người bị hại Đỗ Văn T có đơn rút yêu cầu khởi tố, vì vậy Viện KSND huyện K đã Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ đối với bị can Nguyễn Văn L.

Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Đỗ Văn T, C bỏ trốn khỏi địa phương và cùng Phạm Ngọc Đ thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản như sau:

Ngày 11/7/2014 Phạm Văn C cùng Phạm Ngọc Đ đi từ tỉnh Hà Tĩnh vào huyện Đ, tỉnh Đăk Nông rồi đến nhà Lê Văn L tại Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông chơi và tìm việc làm. Sáng ngày 12/07/2014, C rủ Đ đi trộm cắp xe máy đồng thời C đưa cho Đ xem bộ vam phá khóa xe máy gồm: 03 mũi vam phá khóa và 01 vam phá khóa hình chữ J, Đ đồng ý. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày C mượn xe mô tô BKS: 48E1 - 06950 của L rồi chở Đ đi tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Đến thôn Đ, xã T, huyện K, C và Đ thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 48C1- 089.92 của ông Đặng Kiềm P dựng tại rẫy cà phê không có người trông coi, C lén lút dùng vam phá khoá xe rồi cùng Đ đưa về cất giấu tại rẫy cà phê của ông Y sát rẫy nhà L, rồi đi về chòi rẫy nhà L. Khi gặp L, C nói "vừa lấy trộm được một chiếc xe", nghe vậy L trả lời: "Kệ mày" rồi tiếp tục làm việc. Trưa cùng ngày, do trời mưa nên vợ chồng L nghỉ làm chuẩn bị đi về thì C nói với L vị trí đồng thời chỉ tay về hướng cất dấu chiếc xe trộm cắp được đang dấu ở rẫy cà phê. Chiều cùng ngày C và Đ đón xe Buyt đến huyện C, tỉnh Đăk Nông chơi, sau đó đón xe khách đi từ huyện C hướng đến huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Khi đi đến xã Q, huyện K, C và Đ thấy nhiều xe máy dựng ở nhà thờ xã Q nên xuống xe, vào quán uống cà phê chờ trời tối để lấy trộm. Khoảng 19 giờ cùng ngày C và Đ đi bộ đến nhà thờ Thiên Chúa giáo (Thôn P, xã Q, huyện K) thấy bên trong nhà thờ đang tổ chức làm lễ, trước sân để nhiều xe máy không có người trông coi, C đi vào dùng vam phá khoá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 48C1-082.75 của anh Nguyễn Văn T và xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, BKS: 48C1-035.49 của anh Lê Công C, rồi cùng Đ đẩy ra đường nổ máy chạy về cất giấu tại rẫy cà phê ông Y cùng với chiếc xe trộm cắp buổi sáng cùng ngày. Khoảng 08 giờ ngày 13/07/2014 L cùng vợ vào rẫy làm việc thì C nói với L mới lấy trộm được thêm 02 chiếc xe nữa và chỉ tay về hướng nơi cất dấu. Sau khi bị phát hiện C và Đ đã bỏ trốn.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 18 ngày 16 tháng 07 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, Biển kiểm soát 48C1-089.92, trị giá: 19.995.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, Biển kiểm soát: 48C1-082.75, trị giá: 19.350.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRLADE, Biển kiểm soát 48C1-035.49, trị giá: 27.750.000 đồng. Tổng giá trị 03 xe mô tô bị C và Đ trộm cắp là: 67.095.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Trong vụ án trộm cắp tài sản, cơ quan CSĐT Công an huyện K thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, Biển kiểm soát: không có, Số máy 5C6K092696, Số khung RLCS5C6K0DY092685, Màu sơn: Đỏ - Đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, Biển kiểm soát: không có, Số máy: 5C6K010120, Số khung: C6K0DY010405, Màu sơn: Vàng – Đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRLADE, Biển kiểm soát: không có, Số máy: JF27E1082477, Số khung: 270XBY279756, Màu sơn: Đen – Đỏ; 03 biển kiểm soát: 48C1- 035.49; 48C1- 089.92 và 48C1- 082.75; 01 bộ vam phá khoá, bao gồm: 03(ba) mũi vam phá khóa và 01(một) vam phá khóa hình chữ J; 01 chiếc vam phá khoá hình chữ T bằng kim loại, kích thước 10 x 12cm và 01đoạn cây thép phi 16 dài 25cm, có một đầu nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Văn T yêu cầu bồi thường thiệt hại 60.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Văn L đã bồi thường 30.000.000 đồng, số tiền còn lại anh T tiếp tục yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 29/CTr-VKS ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án trộm cắp tài sản, Phạm Ngọc Đ cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, Lê Văn L không tố giác tội phạm; hành vi của Đ và L đã bị xử lý tại bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2015/HSST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện K. Trong vụ án cố ý gây thương tích, Nguyễn Văn L có hành vi gây thương tích cho anh Đỗ Văn T, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh T rút yêu cầu khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với L.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C khai nhận toàn bộ nội dung như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 02 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Vụ án "Cố ý gây thương tích", không thu giữ vật chứng. Vụ án "Trộm cắp tài sản", vật chứng đã được xử lý tại bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2015/HSST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện K nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường người bị hại Đỗ Văn T theo quy định của pháp luật. Những người bị hại ông Đặng Kiềm P, ông Nguyễn Văn T, ông Lê Công C không yêu cầu nên không đề cập.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Khoảng 21 giờ ngày 23/10/2013, tại bon P, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông, Phạm Văn C khi đi chơi về thấy anh Đỗ Văn T và anh Nguyễn Văn L đang dùng tay, chân đánh nhau. Dù không có ai tác động nhưng khi thấy anh T đánh anh L (là bạn của C), C đã dùng 01 cây gậy gỗ cứng, chắc đánh một phát vào phần dưới chân trái anh T gây thương tích, tỷ lệ 15% sức khỏe, tạm thời 06 tháng.

Ngày 12/7/2014, tại địa bàn huyện K, tỉnh Đăk Nông, Phạm Văn C đã cùng Phạm Ngọc Đ lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc xe mô tô của ông Đặng Kiềm P, ông Nguyễn văn T và ông lê Công C, tổng giá trị tài sản trộm cắp là **67.095.000**đ *(Sáu mươi bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*.

Như vậy, hành vi của Phạm Văn C bị Viện kiểm sát nhân huyện K, tỉnh Đăk Nông truy tố về tôi "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…;

…

i) Có tính chất côn đồ…;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm, có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

…

m) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;"

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. Nguyễn Văn L có hành vi gây thương tích cho anh Đỗ Văn T đã bị Cơ quan CSĐT công an huyện K khởi tố, quá trình điều tra người bị hại đã rút yêu cầu khởi tố vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với L.

Phạm Ngọc Đ có hành vi cùng Phạm Văn C trộm cắp tài sản, Lê Văn L không tố giác tội phạm, hành vi của Đ và L đã bị xử lý tại bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2015/HSST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện K nên không đề cập.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Đỗ Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường nên cần chấp nhận.

Đối với vụ án "Trộm cắp tài sản", những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có đơn không yêu cầu bồi thường, được xử lý tại bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2015/HSST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện K nên không đề cập.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Vụ án "Cố ý gây thương tích", không thu giữ vật chứng. Vụ án "Trộm cắp tài sản", vật chứng đã được xử lý tại bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2015/HSST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện K.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/01/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường anh Đỗ Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất cho thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tím